| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH THUỶ**<br>**TỈNH PHÚ THO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ | *Thanh Thuỷ, ngày 14 tháng 8 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 11 xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc Th**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 11 xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 .

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Phạm Ngọc Th

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N anh Th xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Ngọc Tr.

Chị N anh Th thỏa thuận: Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 10/11/2002 kể từ ngày 1x/8/2020 cho đến khi cháu Tr thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Th không yêu cầu.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về công nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị N anh Th không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000601 ngày 30/7/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự

huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã T (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Khoa Hương**